

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 53/2021/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 23 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện A, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã M, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Minh T và chị Bùi Thị T1 đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh H năm 2019 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T1 có địa chỉ cư trú tại Thôn Đ, xã H, thị xã M, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào tháng 5 năm 2020 và liên tục cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2020, mỗi người sống một nơi, việc của ai người ấy lo, thu nhập của ai người đó quản lý, không quan hệ vợ chồng. Đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và anh chị đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng hôn nhân vợ chồng nên Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T1 theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị T không có con chung. Anh, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh T và chị T1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị T1 thỏa thuận là anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Bùi Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Bùi Thị T1 không có con chung. Anh T và chị T1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh T và chị T1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T và chị T1 thỏa thuận là anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004407 ngày 25/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Quang Vinh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Nam Thắng

